

Số: 190/2026/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 22 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 334/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2026 giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh **Lầu A D**, sinh năm 1979.

Số CCCD: 011079058051; Ngày cấp: 21/11/2021; nơi cấp: **Cục C** về TTXH **Bộ C1**.

Địa chỉ: **Bản X, xã X, tỉnh Điện Biên**.

***Bị đơn:** Chị **Mùa Thị D1**, sinh năm 1980.

Số CCCD: 011180000400; Ngày cấp: 31/3/2021; nơi cấp: **Cục C** về TTXH **Bộ C1**.

Địa chỉ: **Bản T, xã P, tỉnh Điện Biên**.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2026;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Lầu A D** và chị **Mùa Thị D1**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Anh **Lầu A D** và chị **Mùa Thị D1** thuận tình ly

hôn.

*** Về con chung:** Chị **Mùa Thị D1** được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung **Lầu A B**, sinh ngày 08/12/2012 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc khi có thay đổi khác. Con chung **Lầu Thị S**, sinh ngày 01/01/2008 đã thành niên và có khả năng lao động nên anh **D** và chị **D1** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh **Lầu A D** và chị **Mùa Thị D1** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

*** Về tài sản và công nợ:** Tài sản chung của vợ chồng, tài sản riêng của từng người, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 7 Điều 26, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Anh **Lầu A D** và chị **Mùa Thị D1** được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 2 - Điện Biên;
- TAND tỉnh DB;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Xa Dung, tỉnh Điện Biên;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thùy Dương